

**CÔNG TY CP THỰC  
PHẨM BÍCH CHI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số 35 /CBTT

## **CÔNG BỐ THÔNG TIN**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Mã CK : BCF

Trụ sở chính: 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, TP.Sa Đéc, Đồng Tháp

Điện thoại: 0277.3861910

Fax: 0277.3864674

Người thực hiện công bố thông tin: Phạm Thanh Bình

Điện thoại (di động): 0918 301 759

Fax: 0277.3864674

Loại thông tin công bố:  24h  72h  Yêu cầu Bất thường  Định kỳ  
(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố:

Báo cáo tài chính ( riêng) 6 tháng đầu năm 2022 kèm Giải trình : Lợi nhuận sau thuế TNDN tăng 92,27% so báo cáo cùng kỳ năm 2021.

Thông tin được công bố trên website Công Ty [www.bichchi.com.vn](http://www.bichchi.com.vn) (mục thông tin cổ đông/thông tin tài chính)

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022

**Người đại diện theo pháp luật**

Tổng Giám Đốc



**PHẠM THANH BÌNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH**  
**KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**THỰC PHẨM BÍCH CHI**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>13 - 35</b>
<b>8. Phụ lục</b>	<b>36 - 37</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400371184, đăng ký lần đầu ngày 27 tháng 12 năm 2000 và đăng ký thay đổi lần thứ 21 ngày 28 tháng 6 năm 2022 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp
- Điện thoại : (0277) 386 1910
- Fax : (0277) 386 4674

Công ty có Kho - Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi đặt tại địa chỉ: 81-83-85-87, đường số 2, khu dân cư Tân Nhựt, xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh.

**Hoạt động kinh doanh của Công ty là:**

- Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến;
- Bán buôn thực phẩm;
- Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản;
- Dịch vụ lưu trú ngắn hạn;
- Chế biến và bảo quản rau quả;
- Bán buôn đồ uống;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- Bán mô tô, xe máy;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ cho mô tô, xe máy;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông.

**Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Thanh Bình	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Trang Sĩ Đức	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Bùi Văn Sáu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Hoàng Thái	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Nguyễn Ngọc Tiêu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Hương Liên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Trần Mạnh Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021

**Ban Tổng Giám đốc**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020
Ông Phạm Hoàng Thái	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2016
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 27 tháng 8 năm 2020
Ông Trương Thành Nhiệm	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2022
Ông Bùi Văn Sáu	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 06 tháng 11 năm 2008 Miễn nhiệm ngày 29 tháng 3 năm 2022

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Mai Thế Khôi	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Thanh Bình	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2020

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ Chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

---

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



**Phạm Thanh Bình**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 17 tháng 8 năm 2022

Số: 4.0226/22/TC-AC

**BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 8 năm 2022, từ trang 06 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

**Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C****Chi nhánh Cần Thơ****Nguyễn Quốc Ngữ - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 3089-2020-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 17 tháng 8 năm 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>376.798.201.975</b>	<b>322.224.642.505</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>48.413.876.736</b>	<b>55.793.759.620</b>
1. Tiền	111		48.413.876.736	38.793.759.620
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	17.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>118.900.000.000</b>	<b>101.050.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	118.900.000.000	101.050.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>104.309.666.654</b>	<b>68.681.969.064</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	90.203.568.720	62.466.770.753
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	4.276.995.778	1.516.543.645
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	11.553.034.387	6.422.586.897
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.723.932.231)	(1.723.932.231)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>102.570.689.256</b>	<b>94.445.822.494</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.7	102.570.689.256	94.445.822.494
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2.603.969.329</b>	<b>2.253.091.327</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	123.630.833	176.671.101
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.370.145.034	1.966.226.764
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	110.193.462	110.193.462
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>88.248.054.602</b>	<b>84.337.993.792</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>69.195.016.620</b>	<b>44.728.078.805</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	68.965.016.620	44.498.078.805
- Nguyên giá	222		233.880.737.925	201.909.842.712
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(164.915.721.305)	(157.411.763.907)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	230.000.000	230.000.000
- Nguyên giá	228		354.500.000	354.500.000
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(124.500.000)	(124.500.000)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>7.009.365.863</b>	<b>27.395.615.364</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.11	7.009.365.863	27.395.615.364
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>11.314.341.636</b>	<b>11.314.341.636</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	11.314.341.636	11.314.341.636
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>729.330.483</b>	<b>899.957.987</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	729.330.483	899.957.987
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>465.046.256.577</b>	<b>406.562.636.297</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>98.793.627.191</b>	<b>103.854.749.661</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>98.581.627.191</b>	<b>103.648.749.661</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	12.711.590.642	18.120.661.955
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	6.884.385.221	17.483.839.376
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	8.836.779.287	4.730.430.337
4. Phải trả người lao động	314	V.15	8.181.661.997	10.641.095.541
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	38.964.318	21.984.484
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	1.632.798.283	13.735.101.990
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18	54.816.177.465	33.200.766.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	5.479.269.978	5.714.869.978
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>212.000.000</b>	<b>206.000.000</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	212.000.000	206.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>366.252.629.386</b>	<b>302.707.886.636</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>366.252.629.386</b>	<b>302.707.886.636</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.20a	278.304.120.000	253.004.230.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		278.304.120.000	253.004.230.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.20a	12.302.422.268	12.302.422.268
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420	V.20a	1.680.130.939	1.680.130.939
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.20a	73.965.956.179	35.721.103.429
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		301.044.229	35.721.103.429
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		73.664.911.950	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>465.046.256.577</b>	<b>406.562.636.297</b>

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 8 năm 2022



Phạm Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

Phan Thị Tuyết Sương  
Người lập

Trần Văn Thiệu  
Kế toán trưởng

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	398.552.570.161	306.172.864.671
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.127.126.750	4.453.827.300
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		392.425.443.411	301.719.037.371
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	276.015.687.148	228.994.597.577
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		116.409.756.263	72.724.439.794
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	6.655.053.136	4.145.681.380
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.141.905.142	835.593.153
Trong đó: chi phí lãi vay	23		453.189.691	521.007.418
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	30.134.542.738	22.731.667.989
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	11.368.577.787	11.620.151.763
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		80.419.783.732	41.682.708.269
11. Thu nhập khác	31	VI.8	11.200.523.762	6.309.661.042
12. Chi phí khác	32	VI.9	123.406.259	58.993.219
13. Lợi nhuận khác	40		11.077.117.503	6.250.667.823
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		91.496.901.235	47.933.376.092
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	17.831.989.285	9.620.415.545
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		73.664.911.950	38.312.960.547
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	-	-

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Phan Thị Tuyết Sương  
Người lậpTrần Văn Thiệu  
Kế toán trưởngPhạm Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		91.496.901.235	47.933.376.092
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9	7.503.957.398	9.493.873.979
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	(1.606.738.275)	(212.595.020)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(3.390.081.779)	(4.275.349.739)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	453.189.691	521.007.418
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		94.457.228.270	53.460.312.730
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(35.646.188.509)	(27.981.049.316)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(8.124.866.762)	(4.600.286.844)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(19.179.752.424)	(11.699.421.762)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		223.667.772	370.666.387
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	V.16, VI.5	(436.209.857)	(494.399.550)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(13.088.412.680)	(2.139.949.747)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	5.960.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.19	(235.600.000)	(179.850.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>17.969.865.810</b>	<b>6.741.981.898</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.9, V.11	(11.584.645.712)	(5.055.567.269)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	1.000.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(82.700.000.000)	(63.550.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		64.850.000.000	73.250.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.4	3.661.918.081	3.324.787.274
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(25.772.727.631)</b>	<b>8.969.220.005</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	73.240.358.658	86.868.209.522
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(52.553.248.590)	(80.659.556.681)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.20d	(22.141.907.150)	(30.057.156.600)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(1.454.797.082)</b>	<b>(23.848.503.759)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>		<b>(9.257.658.903)</b>	<b>(8.137.301.856)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>55.793.759.620</b>	<b>53.750.514.408</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.877.776.019	460.765.400
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>48.413.876.736</b>	<b>46.073.977.952</b>

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Phan Thị Tuyết Sương  
Người lập

Trần Văn Thiệu  
Kế toán trưởng

Phạm Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

---

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thực phẩm Bích Chi (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp; kinh doanh thương mại và dịch vụ.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến và bán buôn thực phẩm.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào công ty con là Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 có trụ sở chính tại cụm Công nghiệp Cái Tàu Hạ - An Nhơn, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn và mua bán thực phẩm. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 100%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty có 917 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 915 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các Thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

#### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính**

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và Ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của Ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của Ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 03 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

### **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là:

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 30
Máy móc và thiết bị	03 – 10
Phương tiện vận tải, thuyền dẫn	07 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### *Quyền sử dụng đất*

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao phương pháp đường thẳng theo thời gian ghi trên quyền sử dụng đất, quyền sử dụng đất không xác định thời hạn không được tính khấu hao.

#### *Chương trình phần mềm máy tính*

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### **10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### **11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

### **12. Vốn chủ sở hữu**

#### ***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### **13. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### **14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

## **15. Các khoản giảm trừ doanh thu**

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu khoản chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại, giảm giá hàng bán phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính giữa niên độ của kỳ sau.

## **16. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

---

động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các Chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ gồm thuế thu nhập hiện hành.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	986.789.368	666.504.199
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	47.427.087.368	37.997.255.421
Tiền đang chuyển	-	130.000.000
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 03 tháng	-	17.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>48.413.876.736</b>	<b>55.793.759.620</b>

#### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

##### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
<i>Ngắn hạn</i>				
Tiền gửi có kỳ hạn <sup>(i)</sup>	118.900.000.000	118.900.000.000	101.050.000.000	101.050.000.000
<b>Cộng</b>	<b>118.900.000.000</b>	<b>118.900.000.000</b>	<b>101.050.000.000</b>	<b>101.050.000.000</b>

<sup>(i)</sup> Tiền gửi kỳ hạn 6 tháng và 12 tháng tại các Ngân hàng. Trong đó, các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam - Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh có giá trị ghi sổ cuối kỳ là 16.500.000.000 VND đã được dùng cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại các Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.18).

##### 2b. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2	11.314.341.636	-	11.314.341.636	-
<b>Cộng</b>	<b>11.314.341.636</b>	<b>-</b>	<b>11.314.341.636</b>	<b>-</b>

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1402062488 ngày 22 tháng 02 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 số tiền 30.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Công ty đã đầu tư 11.314.341.636 VND, tương đương 37,71% vốn điều lệ (số đầu năm là 11.314.341.636 VND, tương đương 37,71% vốn điều lệ). Vốn điều lệ còn phải đầu tư vào Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 là 18.685.658.364 VND.

##### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

##### Tình hình hoạt động của công ty con

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty TNHH Thực phẩm Bích Chi 2 hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

*Giao dịch với công ty con*

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con.

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>		
Quinworth Resources Sdn Bhd	10.335.514.980	4.362.756.979
Frandex	3.930.729.040	3.776.352.000
Flying Trade., Ltd	5.805.089.724	3.399.042.816
Ics (Uk)., Ltd	6.942.496.088	2.199.989.475
Các khách hàng khác	63.189.738.888	48.728.629.483
<b>Cộng</b>	<b>90.203.568.720</b>	<b>62.466.770.753</b>

Một số công nợ phải thu khách hàng cuối kỳ có giá trị ghi sổ là 54.200.766.000 VND (số đầu năm là 33.200.766.000 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước cho các người bán khác</i>		
Công ty TNHH Cơ khí điện Tự động hóa Trung Dũng	831.900.000	831.900.000
Công ty TNHH Sản xuất- Thương mại - Xuất nhập khẩu Tân Bách Đạt	1.900.000.000	-
Các nhà cung cấp khác	1.545.095.778	684.643.645
<b>Cộng</b>	<b>4.276.995.778</b>	<b>1.516.543.645</b>

#### 5. Phải thu khác ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>				
Tạm ứng	150.000.000	-	-	-
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.798.379.043	-	3.070.215.345	-
Hoàn thuế giá trị gia tăng	8.056.561.614	-	2.885.220.242	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	548.093.730	-	467.151.310	-
<b>Cộng</b>	<b>11.553.034.387</b>	<b>-</b>	<b>6.422.586.897</b>	<b>-</b>

#### 6. Nợ xấu

	Số cuối kỳ			Số đầu năm		
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>						
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác - Phải thu	Từ 01 năm đến trên 03 năm	2.338.705.493	614.773.262	Từ 01 năm đến trên 03 năm	2.338.705.493	614.773.262



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
tiền bán hàng				
<b>Cộng</b>		<b>2.338.705.493</b>		<b>2.338.705.493</b>
		<b>614.773.262</b>		<b>614.773.262</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	1.723.932.231	1.300.833.696
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.723.932.231</b>	<b>1.300.833.696</b>

#### 7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	64.682.094.808	-	60.309.129.092	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	20.368.623.596	-	17.258.832.150	-
Thành phẩm	11.391.164.501	-	10.592.915.291	-
Hàng gửi đi bán	6.128.806.351	-	6.284.945.961	-
<b>Cộng</b>	<b>102.570.689.256</b>	<b>-</b>	<b>94.445.822.494</b>	<b>-</b>

Một số hàng tồn kho cuối kỳ có giá trị ghi sổ là 54.816.177.465VND (số đầu năm là 33.200.766.000 VND) đã được dùng thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp và Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.18).

#### 8. Chi phí trả trước

##### 8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	103.921.750	62.016.666
Chi phí bảo hiểm	10.084.083	93.479.435
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	9.625.000	21.175.000
<b>Cộng</b>	<b>123.630.833</b>	<b>176.671.101</b>

##### 8b. Chi phí trả trước dài hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ.

#### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Toàn bộ tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 68.965.016.620 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.18).

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	230.000.000	124.500.000	354.500.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>230.000.000</b>	<b>124.500.000</b>	<b>354.500.000</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	124.500.000	124.500.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	-	124.500.000	124.500.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>-</b>	<b>124.500.000</b>	<b>124.500.000</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	230.000.000	-	230.000.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>230.000.000</b>	<b>-</b>	<b>230.000.000</b>

Quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 230.000.000 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Tháp (xem thuyết minh số V.18).

#### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	6.907.443.749	-	(415.678.982)	6.491.764.767
Xây dựng cơ bản dở dang	20.488.171.615	10.129.645.712	(30.100.216.231)	517.601.096
<i>Công trình xây dựng nền lò hơn 30 tấn</i>	19.679.766.253	6.148.865.700	(25.828.631.953)	-
<i>Công trình cải tạo các máy sấy</i>	-	517.601.096	-	517.601.096
<i>Các công trình khác</i>	808.405.362	3.463.178.916	(4.271.584.278)	-
<b>Cộng</b>	<b>27.395.615.364</b>	<b>10.129.645.712</b>	<b>(30.515.895.213)</b>	<b>7.009.365.863</b>

#### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>		
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Bao bì Tân Tiến Phát Tài	1.362.445.319	2.339.743.648
Công ty TNHH Tân Thúy	806.760.000	2.737.350.000
Công ty Cổ phần Bao bì Mai Thụ	1.597.180.001	1.422.240.050
Công ty TNHH MTV Danh Dự	178.200.000	2.043.360.000
Các nhà cung cấp khác	8.767.005.322	9.577.968.257
<b>Cộng</b>	<b>12.711.590.642</b>	<b>18.120.661.955</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>		
Millenium T&S Import - Export	-	395.765.000
Sostra., Ltd	681.977.000	1.245.235.760
Shanghai Roman Import - Export - Chu Yam	657.369.000	231.267.600
Sarl Som Exo (Phm Production)	678.216.000	-
Các khách hàng khác	4.866.823.221	15.611.571.016
<b>Cộng</b>	<b>6.884.385.221</b>	<b>17.483.839.376</b>

#### 14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	110.193.462	-	-	-	110.193.462
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	305.967.069	(305.967.069)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	368.508.691	(368.508.691)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.050.360.457	-	17.831.989.285	(13.088.412.680)	8.793.937.062	-
Thuế thu nhập cá nhân	680.069.880	-	814.729.646	(1.451.957.301)	42.842.225	-
Thuế tài nguyên	-	-	14.542.320	(14.542.320)	-	-
Thuế nhà đất	-	-	30.078.091	(30.078.091)	-	-
Tiền thuê đất	-	-	684.266.104	(684.266.104)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b>4.730.430.337</b>	<b>110.193.462</b>	<b>20.053.081.206</b>	<b>(15.946.732.256)</b>	<b>8.836.779.287</b>	<b>110.193.462</b>

#### *Thuế giá trị gia tăng*

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Hàng lương thực, thực phẩm xuất khẩu 0%
- Hàng lương thực, thực phẩm nội địa và dịch vụ khác 8% và 10%

#### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

#### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (cùng kỳ năm trước thuế suất là 20%).

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	91.496.901.235	47.933.376.092
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	545.522.963	168.701.633
- Các khoản điều chỉnh giảm	(2.882.477.772)	-
Thu nhập chịu thuế	89.159.946.426	48.102.077.725
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	89.159.946.426	48.102.077.725
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>17.831.989.285</b>	<b>9.620.415.545</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

#### Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước dưới đất với mức 4.000 VND/m<sup>3</sup> và cho hoạt động khai thác nước thiên nhiên dùng làm mát, vệ sinh công nghiệp, xây dựng với mức 4.000 VND/m<sup>3</sup>.

#### Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng với mức tiền thuê như sau:

Vi trí đất	Mức tiền thuê
- Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (30.995,1 m <sup>2</sup> )	39.142 VND/m <sup>2</sup> /năm
- Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp (7.426,7 m <sup>2</sup> )	20.914 VND/m <sup>2</sup> /năm

#### Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

### 15. Phải trả người lao động

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền lương phải trả	5.187.861.997	5.770.009.541
Tiền thưởng phải trả	2.993.800.000	4.871.086.000
<b>Cộng</b>	<b>8.181.661.997</b>	<b>10.641.095.541</b>

### 16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả.

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI**

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****17. Phải trả khác****17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>		
Kinh phí công đoàn	914.719.777	893.128.797
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	152.600.000	151.600.000
Cổ tức phải trả	-	12.021.737.950
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	565.478.506	668.635.243
<b>Cộng</b>	<b><u>1.632.798.283</u></b>	<b><u>13.735.101.990</u></b>

**17b. Phải trả dài hạn khác**

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

**17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

**18. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn phải trả các tổ chức khác</i>		
Vay ngắn hạn ngân hàng	54.816.177.465	33.200.766.000
- Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp <sup>(i)</sup>	28.089.664.260	12.907.100.040
- Vay Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh <sup>(ii)</sup>	26.726.513.205	20.293.665.960
<b>Cộng</b>	<b><u>54.816.177.465</u></b>	<b><u>33.200.766.000</u></b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

(i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Đồng Tháp để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 06 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp nợ phải thu, hàng tồn kho, nhà cửa vật kiến trúc, máy móc thiết bị, phương tiện vận tải truyền dẫn, thiết bị dụng cụ quản lý và quyền sử dụng đất của Công ty (xem thuyết minh số V.2a, V.3, V.7, V.9 và V.10).

(ii) Khoản vay Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh, thời hạn cấp hạn mức 04 tháng, lãi suất theo từng giấy nhận nợ. Khoản vay được đảm bảo bằng việc cầm cố tiền gửi có kỳ hạn và thế chấp nợ phải thu và hàng tồn kho của Công ty (xem thuyết minh số V.2a, V.3 và V.7).

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số tiền vay phát sinh trong kỳ</u>	<u>Số tiền vay đã trả trong kỳ</u>	<u>Chênh lệch tỷ giá cuối kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng	33.200.766.000	73.240.358.658	(52.553.248.590)	928.301.397	54.816.177.465
<b>Cộng</b>	<b><u>33.200.766.000</u></b>	<b><u>73.240.358.658</u></b>	<b><u>(52.553.248.590)</u></b>	<b><u>928.301.397</u></b>	<b><u>54.816.177.465</u></b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	5.083.017.713	(117.600.000)	4.965.417.713
Quỹ phúc lợi	631.852.265	(118.000.000)	513.852.265
<b>Cộng</b>	<b>5.714.869.978</b>	<b>(235.600.000)</b>	<b>5.479.269.978</b>

#### 20. Vốn chủ sở hữu

##### 20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

##### 20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Phạm Thanh Bình	40.189.730.000	36.536.120.000
Ông Bùi Văn Sáu	27.852.940.000	25.320.860.000
Bà Nguyễn Hương Liên	27.065.350.000	24.604.870.000
Các cổ đông khác	183.196.100.000	166.542.380.000
<b>Cộng</b>	<b>278.304.120.000</b>	<b>253.004.230.000</b>

Trong kỳ, Công ty đã phát hành cổ phiếu để chia cổ tức cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:10 (cổ đông hiện hữu sở hữu 100 cổ phiếu được nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm) theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHCD của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 ngày 27 tháng 4 năm 2022. Trên cơ sở đó, Công ty đã ghi nhận tăng vốn đầu tư của chủ sở hữu và giảm lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 25.299.890.000 VND. Ngày 28 tháng 6 năm 2022 Công ty đã nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1400371184 thay đổi lần thứ 21 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Tháp cấp về việc tăng vốn điều lệ lên 278.304.120.000 VND.

##### 20c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	27.830.412	25.300.423
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	27.830.412	25.300.423
- Cổ phiếu phổ thông	27.830.412	25.300.423
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	27.830.412	25.300.423
- Cổ phiếu phổ thông	27.830.412	25.300.423
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 20d. Phân phối lợi nhuận

Theo Nghị quyết số 09/NQ-ĐHCD ngày 27 tháng 4 năm 2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, lợi nhuận năm 2021 được Công ty phân phối như sau:

	VND
• Chia cổ tức bằng tiền (đã tạm phân phối năm 2021)	: 25.300.423.000
• Chia cổ tức bằng tiền	: 10.120.169.200
• Chia cổ tức bằng cổ phiếu	: 25.300.423.000

Trong kỳ, Công ty đã chi trả cổ tức như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Cổ tức	22.141.907.150	30.057.156.600
<b>Cộng</b>	<b>22.141.907.150</b>	<b>30.057.156.600</b>

### 21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán giữa niên độ

#### 21a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	1.368.532.208	1.368.532.208
Trên 01 năm đến 05 năm	5.474.128.832	5.474.128.832
Trên 05 năm	35.082.865.900	35.761.507.899
<b>Cộng</b>	<b>41.925.526.940</b>	<b>42.604.168.939</b>

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuê 30.995,1 m<sup>2</sup> đất tại phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 39.142 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 31 tháng 10 năm 2001.
- Tổng số tiền thuê 7.426,7 đất tại phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp với giá thuê là 20.914 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 50 năm tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2013.

#### 21b. Ngoại tệ các loại

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dollar Mỹ (USD)	1.306.304,80	1.344.703,97
Euro (EUR)	33.114,61	134,69
Bảng Anh (£)	10.516,20	10.519,50

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 21c. Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối kỳ		Số đầu năm		Nguyên nhân xóa sổ
	Nguyên tệ	VND	Nguyên tệ	VND	
Royal Foods - Paris	33.032	706.224.160	33.032	706.224.160	Không có khả năng thu hồi
S & B Herba Foods Limited - UK	30.213	645.953.940	30.213	645.953.940	Không có khả năng thu hồi
Good Life Handels GMBH - Germany	30.132	644.222.160	30.132	644.222.160	Không có khả năng thu hồi
Trans Actions Sarl - Senegal	27.000	577.260.000	27.000	577.260.000	Không có khả năng thu hồi
Kim Sun Trading Co., Ltd - UK	24.600	394.362.600	24.600	394.362.600	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng nước ngoài khác	51.708	907.831.040	51.708	907.831.040	Không có khả năng thu hồi
Các khách hàng nội địa khác	-	274.958.820	-	274.958.820	Không có khả năng thu hồi
<b>Cộng</b>		<b>4.150.812.720</b>		<b>4.150.812.720</b>	

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán thành phẩm	397.648.352.764	305.389.943.771
Doanh thu cung cấp dịch vụ	904.217.397	782.920.900
<b>Cộng</b>	<b>398.552.570.161</b>	<b>306.172.864.671</b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	5.758.594.903	4.342.148.935
Hàng bán bị trả lại	41.156.029	111.678.365
Giảm giá hàng bán	327.375.818	-
<b>Cộng</b>	<b>6.127.126.750</b>	<b>4.453.827.300</b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	276.010.321.644	228.966.993.514
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.365.504	27.604.063
<b>Cộng</b>	<b>276.015.687.148</b>	<b>228.994.597.577</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	9.114.352	15.821.093
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	3.390.081.779	3.275.349.739
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.649.118.730	641.915.528
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	1.606.738.275	212.595.020
<b>Cộng</b>	<b>6.655.053.136</b>	<b>4.145.681.380</b>

#### 5. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	453.189.691	521.007.418
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	688.715.451	314.585.735
<b>Cộng</b>	<b>1.141.905.142</b>	<b>835.593.153</b>

#### 6. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	2.137.330.185	1.055.572.911
Chi phí khấu hao tài sản cố định	98.999.706	122.634.114
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.886.139.832	20.195.101.439
<i>Chi phí vận chuyển, bốc vác</i>	<i>22.931.788.921</i>	<i>16.652.029.651</i>
<i>Chi phí hoa hồng</i>	<i>3.954.350.911</i>	<i>3.543.071.788</i>
Chi phí khác	1.012.073.015	1.358.359.525
<b>Cộng</b>	<b>30.134.542.738</b>	<b>22.731.667.989</b>

#### 7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.801.016.249	5.674.073.624
Chi phí đồ dùng văn phòng	82.622.300	496.434.827
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.090.154.578	2.283.738.863
Thuế, phí và lệ phí	738.487.364	431.880.158
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.892.327.491	1.183.158.063
Chi phí khác	1.763.969.805	1.550.866.228
<b>Cộng</b>	<b>11.368.577.787</b>	<b>11.620.151.763</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 8. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	1.000.000.000
Thu tiền trực in bao bì	274.330.182	275.680.160
Thu tiền cước tàu	9.914.780.615	4.876.087.852
Thu nhập khác	1.011.412.965	157.893.030
<b>Cộng</b>	<b>11.200.523.762</b>	<b>6.309.661.042</b>

#### 9. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	14.026.946	-
Chi phí hải quan	83.400.000	45.800.000
Chi phí khác	25.979.313	13.193.219
<b>Cộng</b>	<b>123.406.259</b>	<b>58.993.219</b>

#### 10. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	221.310.918.809	180.100.210.811
Chi phí nhân công	46.944.119.465	40.548.615.949
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.503.957.398	9.493.873.979
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.232.664.407	28.231.887.660
Chi phí khác	7.279.048.640	6.441.298.773
<b>Cộng</b>	<b>321.270.708.719</b>	<b>264.815.887.172</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Giao dịch khác trong kỳ chỉ có giao dịch về trả cổ tức cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc với số tiền là 12.613.849.750 VND (kỳ trước là 16.721.138.100 VND).

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban Kiểm soát:*

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
<b>Kỳ này</b>				
Ông Mai Thế Khôi - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	5.200.000	30.000.000	35.200.000
Ông Phạm Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	530.604.000	84.200.000	24.000.000	638.804.000
Ông Trang Sĩ Đức - Thành viên Hội đồng quản trị	-	4.200.000	24.000.000	28.200.000
Ông Bùi Văn Sáu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	183.275.000	64.200.000	24.000.000	271.475.000
Ông Phạm Hoàng Thái - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	366.650.000	64.200.000	24.000.000	454.850.000
Ông Nguyễn Ngọc Tiêu - Thành viên Hội đồng quản trị	-	4.200.000	24.000.000	28.200.000
Bà Nguyễn Hương Liên - Thành viên Hội đồng quản trị	-	4.200.000	24.000.000	28.200.000
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyên - Phó Tổng Giám đốc	306.650.000	40.200.000	-	346.850.000
Ông Trương Thành Nhiệm - Phó Tổng Giám đốc	124.275.000	-	-	124.275.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng Ban Kiểm soát	-	4.200.000	24.000.000	28.200.000
Ông Trần Mạnh Hùng - Thành viên Ban Kiểm soát	-	3.200.000	18.000.000	21.200.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thành viên Ban Kiểm soát	74.425.000	3.200.000	18.000.000	95.625.000
<b>Cộng</b>	<b>1.585.879.000</b>	<b>281.200.000</b>	<b>234.000.000</b>	<b>2.101.079.000</b>

#### **Kỳ trước**

Ông Mai Thế Khôi - Chủ tịch Hội đồng quản trị	-	2.500.000	30.000.000	32.500.000
Ông Phạm Thanh Bình - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	522.017.000	42.500.000	24.000.000	588.517.000
Ông Trang Sĩ Đức - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Ông Bùi Văn Sáu - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	366.155.000	32.500.000	26.000.000	424.655.000
Ông Phạm Hoàng Thái - Thành viên Hội đồng quản trị	366.155.000	32.500.000	24.000.000	422.655.000

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	<u>Tiền lương</u>	<u>Thưởng</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Ông Nguyễn Ngọc Tiều - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Bà Nguyễn Hương Liên - Thành viên Hội đồng quản trị	-	2.000.000	24.000.000	26.000.000
Bà Bùi Thị Ngọc Tuyền - Phó Tổng Giám đốc	246.155.000	60.700.000	-	306.855.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thủy - Trưởng Ban Kiểm soát	-	-	20.000.000	20.000.000
Ông Trần Mạnh Hùng - Thành viên Ban Kiểm soát	-	-	18.000.000	18.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thành viên Ban Kiểm soát	73.875.000	-	22.000.000	95.875.000
<b>Cộng</b>	<b>1.574.357.000</b>	<b>176.700.000</b>	<b>236.000.000</b>	<b>1.987.057.000</b>

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Bên liên quan khác với Công ty chỉ có Công ty TNHH Thực Phẩm Bích Chi 2 là công ty con của Công ty.

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Công ty không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công ty không có công nợ với các bên liên quan khác.

#### 2. **Thông tin về bộ phận**

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm.

#### 2a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là hoạt động sản xuất và chế biến các sản phẩm từ lương thực, thực phẩm. Ngoài ra, hoạt động kinh doanh khác chủ yếu là cho thuê mặt bằng chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu (6 tháng đầu năm 2022 là khoảng 0,23%). Doanh thu và giá vốn của các hoạt động kinh doanh được trình bày tại thuyết minh số VI.1a và VI.3.

#### 2b. *Thông tin về khu vực địa lý*

Hoạt động kinh doanh của Công ty phát sinh gồm xuất khẩu và nội địa.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Nước ngoài	298.982.261.606	210.655.934.866
Trong nước	93.443.181.805	91.063.102.505
<b>Cộng</b>	<b>392.425.443.411</b>	<b>301.719.037.371</b>

#### 3. **Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

---

Đồng Tháp, ngày 15 tháng 8 năm 2022



**Phan Thị Tuyết Sương**  
Người lập

**Trần Văn Thiệu**  
Kế toán trưởng



**Phạm Thanh Bình**  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHI

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 01: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Số đầu năm	72.299.864.290	124.894.269.199	4.254.609.223	461.100.000	201.909.842.712
Mua trong kỳ	-	1.455.000.000	-	-	1.455.000.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	1.539.677.669	28.976.217.544	-	-	30.515.895.213
Số cuối kỳ	<b>73.839.541.959</b>	<b>155.325.486.743</b>	<b>4.254.609.223</b>	<b>461.100.000</b>	<b>233.880.737.925</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	18.960.318.334	75.645.297.915	2.564.501.951	165.500.000	97.335.618.200
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	49.751.832.652	103.431.398.779	3.883.325.801	345.206.675	157.411.763.907
Khấu hao trong kỳ	2.383.745.718	4.991.651.972	98.999.706	29.560.002	7.503.957.398
Số cuối kỳ	<b>52.135.578.370</b>	<b>108.423.050.751</b>	<b>3.982.325.507</b>	<b>374.766.677</b>	<b>164.915.721.305</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	22.548.031.638	21.462.870.420	371.283.422	115.893.325	44.498.078.805
Số cuối kỳ	<b>21.703.963.589</b>	<b>46.902.435.992</b>	<b>272.283.716</b>	<b>86.333.323</b>	<b>68.965.016.620</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng  
Đang chờ thanh lý



Trần Văn Thiệu  
Kế toán trưởng

Phạm Thanh Bình  
Tổng Giám đốc

## CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM BÍCH CHÌ

Địa chỉ: Số 45x1, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Phụ lục 02: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	210.837.250.000	8.302.422.268	1.680.130.939	53.891.542.277	274.711.345.484
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	38.312.960.547	38.312.960.547
Số dư cuối kỳ trước	<u>210.837.250.000</u>	<u>8.302.422.268</u>	<u>1.680.130.939</u>	<u>92.204.502.824</u>	<u>313.024.306.031</u>
Số dư đầu năm nay	253.004.230.000	12.302.422.268	1.680.130.939	35.721.103.429	302.707.886.636
Tăng từ lợi nhuận trong kỳ này	25.299.890.000	-	-	(25.299.890.000)	-
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	73.664.911.950	73.664.911.950
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	(10.120.169.200)	(10.120.169.200)
Số dư cuối kỳ này	<u>278.304.120.000</u>	<u>12.302.422.268</u>	<u>1.680.130.939</u>	<u>73.965.956.179</u>	<u>366.252.629.386</u>

Đơn vị tính: VND



Đồng Tháp, ngày 15 tháng 8 năm 2022

Trần Văn Thiệu  
Kế toán trưởng

Phan Thị Tuyết Sương  
Người lập

Phạm Thanh Bình  
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN  
THỰC PHẨM BÍCH CHI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự Do – Hạnh phúc

Số 36 BC.HĐQT  
V/v giải trình LNST 6 tháng  
đầu năm 2022 chênh lệch  
hơn 10% so cùng kỳ năm 2021

TP.Sa Đéc, ngày 18 tháng 8 năm 2022

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước  
- Sở Giao Dịch chứng khoán Hà Nội

Tên Công Ty : Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi  
Địa chỉ : 45x1 Nguyễn Sinh Sắc, Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Thông Tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ;

Căn cứ Báo cáo tài chính (Riêng) 6 tháng đầu năm 2022 của Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi ,

Công Ty cổ phần thực phẩm Bích Chi xin giải trình về việc lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm năm 2022 chênh lệch tăng 92,27% so cùng kỳ năm 2021 :

Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2022 : 73.664.911.950 đồng  
Lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2021 : 38.312.960.547 đồng  
Tăng 35.351.951.403 đồng # 92,27%

Nguyên nhân : Doanh thu bán hàng 6 tháng đầu năm 2022 tăng.

Trên đây là giải trình về lợi nhuận sau thuế TNDN 6 tháng đầu năm 2022 chênh lệch tăng 92,27% so cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng,

Đại diện theo pháp luật  
Tổng Giám Đốc



PHẠM THANH BÌNH